

Số: 12 /TB-NV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN 24H

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Tên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC SÀI GÒN.**
- Mã chứng khoán: **SGR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 63-65 Điện Biên Phủ, P.15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.
- Điện thoại: (028) 38 405 549/ 38 405 550 Fax: (028) 38 405 553
- Người thực hiện CBTT: Ông Đặng Văn Phúc Chức vụ: Người được UQ CBTT
- Nội dung công bố thông tin: **Giải trình biến động KQKD Quý 1/2022 so với Quý 1/2021**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty tại đường dẫn www.saigonres.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đặng Văn Phúc

Số: 108/CV-KT

Tp.HCM ngày 29 tháng 04 năm 2022

V/v: Giải trình biến động kết quả kinh doanh
Quý 1/2022 so với Quý 1/2021

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2022, Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn xin được giải trình chênh lệch kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

| Chi tiêu | Hợp nhất | | | Công ty mẹ | | |
|---|------------|------------|-------------------|------------|------------|-------------------|
| | Quý 1/2022 | Quý 1/2021 | Tỷ lệ % Biến động | Quý 1/2022 | Quý 1/2021 | Tỷ lệ % Biến động |
| Doanh thu thuần | 7.773 | 6.228 | 25 | 955 | 306 | 212 |
| Giá vốn | 6.365 | 2.919 | 118 | 796 | 71 | 1.021 |
| Lợi nhuận gộp | 1.408 | 3.309 | (57) | 159 | 235 | (32) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 1.148 | 175 | 556 | 888 | 188 | 372 |
| Chi phí hoạt động tài chính | 4.423 | 2.626 | 68 | 5.448 | 2.719 | 100 |
| Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | (504) | (476) | (6) | - | - | - |
| Chi phí bán hàng | 201 | - | 100 | - | - | - |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.352 | 10.113 | (8) | 6.530 | 7.410 | (12) |
| Thu nhập khác | 318 | 233 | 36 | - | - | - |
| Chi phí khác | 180 | 631 | (71) | - | - | - |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (11.785) | (10.129) | (16) | (10.931) | (9.706) | (13) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 217 | 492 | (56) | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế | (12.002) | (10.622) | (13) | (10.931) | (9.706) | (13) |

❖ Theo báo cáo tài chính của Công ty mẹ thì:

- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án.
- Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu các dự án.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi.

- Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay và tăng trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.
- ❖ Theo báo cáo tài chính hợp nhất thì:
- Doanh thu thuần tăng do tăng doanh thu dự án.
 - Giá vốn tăng tương ứng với tăng doanh thu các dự án.
 - Doanh thu hoạt động tài chính tăng do tăng doanh thu lãi tiền gửi.
 - Chi phí hoạt động tài chính tăng do tăng chi phí lãi vay.
 - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

Theo đó thì kết quả sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 có lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ giảm 13% và báo cáo tài chính hợp nhất giảm 13 % so với Quý 1 năm 2021.

Trên đây là nội dung giải trình chênh lệch biến động về kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Quý 1 năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1 năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng kính chào.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin

(chữ ký, họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TCKT



Đặng Văn Phúc